

TUẦN 3: HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC.

CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (TT)

I.Quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp:

1. Ví dụ : Sgk/36

+ Truyện cười: " Chào hỏi"

+ Chàng rể không tuân thủ phương châm lịch sự vì lời chào không đúng lúc, đúng chỗ, không phù hợp với tình huống giao tiếp (áp dụng máy móc)

-> Cần vận dụng các phương châm hội thoại phù hợp với đặc điểm của tình huống giao tiếp

2.Ghi nhớ: (SGK/36).

II.Những trường hợp không tuân thủ phương châm hội thoại:

1.Ví dụ 1 / sgk/37

- Tình huống trong truyện " Người ăn xin" phương châm lịch sự được tuân thủ.

Tất cả các tình huống còn lại không tuân thủ PC hội thoại.

2.Ví dụ 2 /sgk/37

- Nhân vật Ba: Vi phạm phương châm về lượng để đảm bảo phương châm về chất.

3.Ví dụ 3 /sgk/37

- Bác sĩ: vi phạm phương châm về chất để người bệnh không rơi vào trạng thái bi quan, tuyệt vọng.

+ Người nói muốn người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý khác.

+ Việc không tuân thủ các phương châm hội thoại có thể bắt nguồn từ một số nguyên nhân khác nhau....

2. Ghi nhớ: (SGK/ 37)

III. Luyện tập:

Bài tập số1 (SGK-37)

Ông bố không tuân thủ PCCT vì cậu bé chỉ 5 tuổi chưa biết cuốn sách Tuyên tập truyện ngắn Nam Cao” cho nên sẽ không tìm được quả bóng.=> Cách nói không rõ, không phù hợp đối tượng.

Bài tập số 2: (SGK- 38)

Lời nói của Chân, Tay, Tai, Mắt không tuân thủ PC lịch sự.

+ Qua tìm hiểu nội dung câu chuyện: Sự giận dữ và nói năng nặng nề như vậy là không có lí do chính đáng.

TUẦN 3 – NGŨ VĂN 9 : HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC .

VĂN BẢN: TUYÊN BỐ THẾ GIỚI VỀ SỰ SỐNG CÒN, QUYỀN ĐƯỢC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM

I. Đọc – hiểu chú thích.

1. Tác phẩm:

- + Trích "Tuyên bố của hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em" họp tại trụ sở Liên hợp quốc tại Niu-oóc ngày 30/9/1990.
- + Kiểu văn bản: nghị luận
- + PTBD: nghị luận (chính trị - xã hội)
- + Bố cục: 4 phần

II. Đọc – hiểu văn bản.

a Nhận thức của cộng đồng về trẻ em và quyền trẻ em:

- + Bản tuyên bố mở đầu bằng lời kêu gọi khẩn thiết: "Hãy bảo đảm cho tất cả trẻ em 1 tương lai tốt đẹp hơn".
- > Lí do đề ra bản tuyên bố.

+ Cách nhìn nhận trẻ em

thông qua đặc điểm tâm sinh lí: Trẻ em trong trắng, dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc, hiểu biết, ham hoạt động và đầy ước vọng.

=> Khẳng định về Quyền trẻ em: được sống trong thanh bình, được chơi, được học, được phát triển.

=> Quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em là một vấn đề mang tính chất nhân bản.

+ Cách nêu vấn đề gọn, rõ có tính chất khẳng định, giới thiệu mục đích, nhiệm vụ của Hội nghị cấp cao thế giới

b. Những thách thức phản ánh thực trạng của trẻ em trên thế giới:

- + Trẻ em có cuộc sống khổ cực không được hưởng những quyền lợi của mình
- + Nạn nhân của chiến tranh, bạo lực, phân biệt chủng tộc, đói nghèo, dịch bệnh, chết vì suy dinh dưỡng,

+ Lí lẽ xác thực, lập luận chặt chẽ, đầy đủ, dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu, mang tính liệt kê dồn dập.

=> Trẻ em trên toàn thế giới phải chịu những thảm họa, bất hạnh về nhiều mặt.

-> Đó là thách thức lớn với các chính phủ, các tổ chức quốc tế và mỗi cá nhân.

c Những thuận lợi để cộng đồng quốc tế thực hiện lời tuyên bố vì trẻ em:

+ Sự liên kết giữa các quốc gia.

+ Công ước về Quyền trẻ em.

+ Bầu không khí chính trị quốc tế được cải thiện.

+ Sự hợp tác đoàn kết quốc tế trên nhiều lĩnh vực.

=> những thuận lợi lớn nhằm cải thiện tình hình, bảo đảm quyền trẻ em.

d Những đề xuất nhằm đảm bảo cho trẻ em được chăm sóc, bảo vệ, phát triển:

+ Tăng cường sức khỏe, chế độ dinh dưỡng.

+ Quan tâm trẻ em tàn tật, hoàn cảnh khó khăn.

+ Tăng cường vai trò phụ nữ, bình đẳng giới.

+ Xoá nạn mù chữ ở trẻ em.

+ Quan tâm đến bà mẹ khi mang thai và sinh đẻ.

+ Tạo cơ hội tìm biết nguồn gốc lai lịch của mình.

+ Khuyến khích trẻ tham gia một số hđộng văn hoá, xã hội.

+ Khôi phục sự tăng trưởng và phát triển kinh tế.

-> Nhiệm vụ toàn diện, cụ thể, sát thực tế để mang lại cuộc sống tốt đẹp nhất cho trẻ em.

III. Tổng kết: Ghi nhớ / SGK.

a. Nội dung - Ý nghĩa

+ ND: Bảo vệ quyền lợi, chăm lo đến sự phát triển của trẻ em là 1 trong những vấn đề quan trọng, cấp bách có ý nghĩa toàn cầu.

+ Ý nghĩa của văn bản:

Văn bản nêu nên nhận thức đúng đắn và hành động phải làm vì quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em.

b Nghệ thuật:

- + Trình bày rõ ràng hợp lí.
- + Mối liên kết lô-gíc giữa các phần làm cho văn bản có kết cấu chặt chẽ.
- + Sử dụng phương pháp pháp nêu số liệu, phân tích khoa học